

Số: 3583/KH-SGDĐT

An Giang, ngày 25 tháng 11 năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Chương trình truyền thông về dân số đến năm 2030 trong các cơ sở giáo dục tỉnh An Giang**

Thực hiện Kế hoạch số 719/KH-UBND ngày 23/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc thực hiện Chương trình truyền thông về dân số đến năm 2030 tỉnh An Giang, Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình truyền thông về dân số đến năm 2030 trong các cơ sở giáo dục, cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Triển khai có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 537/QĐ-TTg ngày 17/4/2020.

- Truyền thông nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận, chuyển đổi hành vi và ủng hộ tích cực của cán bộ, công chức, viên chức ngành giáo dục và học sinh trong việc giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số góp phần phát triển bền vững đất nước.

##### **2. Yêu cầu**

- Các hoạt động thực hiện nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch Truyền thông Dân số đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch Truyền thông) phải bám sát và phù hợp với nhiệm vụ giáo dục và điều kiện thực tế của các cơ sở giáo dục trong tỉnh.

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, cung cấp thông tin, phổ biến pháp luật, vận động, tư vấn, can thiệp, hỗ trợ... nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về dân số và phát triển.

- Các hoạt động truyền thông, cung cấp thông tin... lồng ghép trong các hoạt động phối hợp với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội có liên quan để đảm bảo tính hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

#### **II. ĐỊA BÀN, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN**

##### **1. Địa bàn thực hiện kế hoạch**

Các cơ sở giáo dục trong tỉnh.

##### **2. Đối tượng chính của kế hoạch**

- Công chức, viên chức, các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ.

- Học sinh trong độ tuổi vị thành niên, thanh niên.

### **3. Thời gian thực hiện Kế hoạch**

Thực hiện từ năm 2021 đến năm 2030, chia thành hai giai đoạn:

3.1. Giai đoạn 1: Từ năm 2021 đến 2025: Đổi mới toàn diện về nội dung, đa dạng các hình thức, phương pháp truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng, nâng cao hiệu quả công tác truyền thông giáo dục về chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tập trung khai thác, phát triển những lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông khác. Nội dung truyền thông giáo dục phải chuyển mạnh sang dân số và phát triển; đẩy mạnh truyền thông giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới, nêu cao vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội.

3.2. Giai đoạn 2: Từ năm 2026 đến 2030: Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác truyền thông dân số và tập trung khai thác, phát triển những lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông khác. Tăng cường truyền thông, giáo dục và tư vấn nâng cao kiến thức và kỹ năng thực hành dân số và phát triển, kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản cho các nhóm đối tượng. Triển khai mạnh mẽ, toàn diện và đồng bộ các hoạt động truyền thông tại các cơ sở giáo dục. Phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể liên quan, huy động mọi tổ chức, cá nhân tích cực ủng hộ và tham gia các hoạt động truyền thông về dân số và phát triển.

## **III. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU**

### **1. Mục tiêu 1 (Gồm có 3 chỉ tiêu)**

Truyền thông nâng cao nhận thức của cấp ủy Đảng, chính quyền của các cơ sở giáo dục để huy động sự tham gia và cam kết với công tác dân số thông qua việc lồng ghép các vấn đề dân số trong nhiệm vụ giáo dục và đào tạo; phát huy lợi tạo.

- Hàng năm các chỉ tiêu cần đạt được:

+ 100% tổ chức Đảng, chính quyền các cơ sở giáo dục cập nhật thông tin về chương trình dân số và phát triển.

+ 100% tổ chức Đảng, chính quyền các cơ sở giáo dục ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo thực hiện các nội dung liên quan đến chương trình dân số và phát triển trong trường học.

+ 100% tổ chức Đảng, chính quyền các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch chỉ đạo và giám sát việc thực hiện các nội dung về dân số và phát triển tại địa phương.

### **2. Mục tiêu 2 (Gồm có 3 chỉ tiêu)**

Truyền thông nâng cao nhận thức, hiểu biết, sự ủng hộ và tích cực thực hiện của cán bộ, giáo viên, đặc biệt là các cặp vợ chồng, nam, nữ ở độ tuổi sinh đẻ trong cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có hai con, góp phần duy trì vững chắc mức sinh thay thế.

Các chỉ tiêu cần đạt được:

+ Đến năm 2025, 90% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ tại các cơ sở giáo dục được cung cấp thông tin về cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con; quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt; hệ lụy của mức sinh thấp; lợi ích của việc thực hiện các biện pháp tránh thai góp phần thực hiện thành công cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có hai con, duy trì vững chắc mức sinh thay thế và đạt 95% vào năm 2030.

+ Đến năm 2025, 85% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ tại các cơ sở giáo dục hiểu biết đầy đủ về lợi ích của cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con; hệ lụy của mức sinh thấp; lợi ích của việc thực hiện các biện pháp tránh thai và đạt 90% vào năm 2030.

+ Đến năm 2025, 85% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ tại các cơ sở giáo dục sẵn sàng chấp nhận thực hiện kế hoạch hóa gia đình, cam kết sinh đủ hai con và đạt 90% vào năm 2030.

### **3. Mục tiêu 3 (Gồm có 4 chỉ tiêu)**

Truyền thông nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên và trẻ vị thành niên, thanh niên về lợi ích của việc kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, giá trị và quyền bình đẳng của trẻ em gái và không thực hiện lựa chọn giới tính thai nhi.

Các chỉ tiêu cần đạt được:

+ Đến năm 2025, 85% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ tại các cơ sở giáo dục được cung cấp thông tin và hiểu được thực trạng, nguyên nhân, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh và đạt 95% vào năm 2030; 80% các cặp vợ chồng tại các cơ sở giáo dục cam kết không lựa chọn giới tính thai nhi vào năm 2025 và đạt 90% vào năm 2030.

+ Đến năm 2025, 95% các cơ sở giáo dục trong tỉnh tiếp tục thực hiện việc giáo dục giới tính, bình đẳng giới, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh thông qua việc tích hợp các nội dung này vào các môn học và hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông và đạt 100% vào năm 2030.

+ Đến năm 2025, 95% các cơ sở giáo dục thường xuyên tuyên truyền về thực trạng, nguyên nhân, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh, giá trị của trẻ em gái, vị thế của phụ nữ, bình đẳng giới và đạt 100% vào năm 2030.

+ Đến năm 2025, 90% cán bộ, giáo viên sắp kết hôn được giới thiệu các dịch vụ, cung cấp đầy đủ kiến thức về các hành vi vi phạm pháp luật về lựa chọn giới tính thai nhi và đạt 95% vào năm 2030; 85% trong số đó hiểu biết đầy đủ các hành vi vi phạm pháp luật về lựa chọn giới tính thai nhi vào năm 2025 và đạt 90% vào năm 2030.

### **4. Mục tiêu 4**

Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức, hiểu biết, kỹ năng thực hành của mọi người dân về các vấn đề liên quan đến tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm bệnh, tật trước sinh, sơ sinh; truyền

thông, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân nhất là đồng bào vùng sâu, vùng xa về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, tiến tới đẩy lùi tình trạng này góp phần nâng cao chất lượng dân số.

### **5. Mục tiêu 5 (Gồm có 4 chỉ tiêu)**

Truyền thông nâng cao nhận thức, thái độ, kỹ năng thực hành của vị thành niên, thanh niên và đề cao vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường, cộng đồng trong việc giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình cho vị thành niên, thanh niên nhằm giảm tình trạng mang thai ngoài ý muốn ở nhóm đối tượng này.

Các chỉ tiêu cần đạt được:

+ Đến năm 2025, 90% các cơ sở giáo dục trong tỉnh tiếp tục thực hiện tuyên truyền về dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình thông qua việc tích hợp các nội dung này vào các môn học và hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông và đạt 100% vào năm 2030.

+ Đến năm 2025, 85% trẻ em vị thành niên, thanh niên được cung cấp, cập nhật kiến thức về dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình như các biện pháp tránh thai, tác hại của phá thai, mang thai ngoài ý muốn... và đạt 90% vào năm 2030.

+ Đến năm 2025, 80% trẻ em vị thành niên, thanh niên hiểu và có kỹ năng thực hành về dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình như biết cách phòng tránh các bệnh lây truyền qua đường tình dục, biết lựa chọn các biện pháp tránh thai phù hợp, hiểu được tác hại của việc phá thai, nắm được địa chỉ cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình... và đạt 85% vào năm 2030.

+ Đến năm 2025, 70% cha mẹ có con trong tuổi vị thành niên, thanh niên ủng hộ, hướng dẫn, hỗ trợ con cái chủ động tìm hiểu thông tin, kiến thức và tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình và đạt 80% vào năm 2030.

### **6. Mục tiêu 6**

Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức, tạo môi trường đồng thuận và tích cực tham gia của toàn xã hội vào phong trào hỗ trợ, chăm sóc nâng cao sức khỏe người cao tuổi.

## **IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU**

### **1. Tăng cường cung cấp thông tin về dân số và phát triển đến cấp ủy, chính quyền của các cơ sở giáo dục**

- Đưa công tác dân số, đặc biệt là nâng cao chất lượng dân số thành một nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo; Lồng ghép các yếu tố dân số vào trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển giáo dục của từng đơn vị.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, báo cáo chuyên đề và tổ chức tọa đàm có liên quan đến lĩnh vực dân số.

## **2. Tiếp tục xây dựng, triển khai các chương trình phối hợp, tập trung xây dựng các mô hình, hoạt động truyền thông các nội dung về dân số và phát triển**

- Tổ chức các hội thảo, hội thi, giao lưu, nói chuyện chuyên đề về dân số và phát triển cho cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ sở giáo dục.

- Tổ chức truyền thông cung cấp kiến thức và kỹ năng về chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh các cơ sở giáo dục.

- Hàng năm tổ chức các sự kiện truyền thông vào các dịp kỷ niệm Ngày Dân số Thế giới, Ngày Quốc tế Trẻ em gái, Ngày Tránh thai Thế giới, Ngày Thalassemia Thế giới, Ngày Quốc tế Người cao tuổi, Tháng hành động Quốc gia về Dân số và Ngày Dân số Việt Nam; xây dựng và thực hiện các hành vi tích cực và phê phán các hành vi vi phạm về chính sách dân số và phát triển.

## **3. Lồng ghép nội dung truyền thông dân số và phát triển vào các hoạt động ngoại khóa, hội thi thể thao, nghệ thuật; tập trung khai thác, phát triển và tận dụng tối đa lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông khác**

- Thường xuyên cập nhật và cung cấp các thông tin về dân số và phát triển trên các bảng tin học đường, cổng thông tin điện tử của các đơn vị trường học.

- Thường xuyên lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào các cuộc họp, sinh hoạt văn nghệ, thể thao, ... của các trường

- Tuyên truyền, tạo phong trào trong CC, VC và học sinh thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý.

## **4. Mở rộng các hình thức truyền thông, giáo dục thân thiện với vị thành niên, thanh niên; đề cao vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường và cộng đồng trong việc phổ biến kiến thức, kỹ năng về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới tính, bình đẳng giới, không kết hôn sớm, không kết hôn cận huyết thống cho vị thành niên, thanh niên.**

- Phối hợp với ngành liên quan xây dựng và triển khai các mô hình giáo dục hiệu quả, truyền thông chuyên biệt cho vị thành niên/thanh niên như các câu lạc bộ, góc thân thiện tại các trường phổ thông,...

- Trao đổi, chia sẻ, học tập kinh nghiệm triển khai chương trình truyền thông về dân số và phát triển với các đơn vị trong tỉnh

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Giao phòng Chính trị, tư tưởng tham mưu triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch đến năm 2030; Thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Kế hoạch.

- Định kỳ tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh

- Phối hợp cùng Sở Y tế và cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền giáo dục hành vi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục và học sinh trong độ tuổi vị thành niên về các nội dung dân số và phát triển.

- Giao phòng Giáo dục Trung học và Giáo dục thường xuyên tham mưu chỉ đạo lồng ghép các nội dung giáo dục về giới và bình đẳng giới, dân số, sức khỏe sinh sản, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh vào chương trình giảng dạy trong nhà trường.

## **2. Phòng GDĐT huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị trực thuộc Sở**

Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị xây dựng kế hoạch thực hiện truyền thông về dân số và phát triển; quan tâm đẩy mạnh các hoạt động giáo dục về giới tính, chăm sóc sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới cho học sinh.

Báo cáo kết quả thực hiện lồng ghép vào báo Sơ kết, Tổng kết năm học.

Trên đây là kế hoạch thực hiện thực hiện Chương trình truyền thông về dân số đến năm 2030 trong các cơ sở giáo dục; đề nghị các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện tốt nội dung kế hoạch này./.

### ***Nơi nhận:***

- Bộ GDĐT (Vụ GDTC, GDCTHSSV);
- VP. UBND tỉnh;
- Sở Y tế;
- Phòng GDĐT các huyện, thị, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Ban Giám đốc Sở GDĐT;
- Phòng GDTrH-GDTrX, Sở GDĐT;
- Thanh tra Sở GDĐT;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, CTTT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Võ Bình Thư**